

Số: 1913A / BC - HĐQT

Cầm Phả, Ngày 10 tháng 7 năm 2013

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY Năm 2012

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin**
- Địa chỉ trụ sở chính: 486 Đường Trần Phú thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 033.862319; 033.862401; 033.3862875
- Số fax: 033.3862034
- Website: www.Chetaomay.com.vn
- Vốn điều lệ: 40.850.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán :

### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| TT | Thành viên HĐQT  | Chức vụ       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|------------------|---------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1  | Nguyễn Công Hoan | Chủ tịch HĐQT | 11                  | 100%  |                     |
| 2  | Bùi Xuân Hạnh    | Ủy viên       | 11                  | 100%  |                     |
| 3  | Lê Viết Sự       | Ủy viên       | 11                  | 100%  |                     |
| 4  | Nguyễn Văn Thế   | Ủy viên       | 11                  | 100%  |                     |
| 5  | Đình Văn Tấn     | Ủy viên       | 10                  | 91%   | Đi công tác         |

#### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý:

##### Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện chủ động và khẩn trương. Nhận biết và đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh; đề ra nhiều biện pháp, quyết định quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược: sản xuất vì chống lò, sản xuất cột chống thủy lực, giá chuyển hướng toa xe 30 tấn, gầu ngoạm; đẩy mạnh cơ khí chế tạo; từng bước đào tạo đội ngũ làm Tổng thầu trong đấu thầu các Dự án nhằm tạo ra các cân đối lớn và ổn định trong thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã vượt qua tình hình khó khăn gay gắt về việc làm, ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động.

##### Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc và do Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc. Các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao. Kịp thời ra các mệnh lệnh, quyết



định các vấn đề về quản lý, chỉ đạo điều hành các phòng ban, phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối, thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc giao đạt hiệu quả tốt. Trong 6 tháng đầu năm qua các cán bộ quản lý cấp phân xưởng, phòng ban đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2012

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                     |
|-----|---------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Số: 40/NQ – HĐQT          | 28/3/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 40                                                                     |
| 2   | Số: 1296/QĐ - HĐQT        | 28/3/2012 | Điều chỉnh tăng mức đầu tư Dự án Nhà tập thể CN                                              |
| 3   | Số: 1303/KH - HĐQT        | 02/4/2012 | Mở Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012                                                 |
| 4   | Số: 1282/QĐ - HĐQT        | 29/3/2012 | Sửa đổi Quy chế Tuyển dụng và đào tạo                                                        |
| 5   | Số: 41/NQ - HĐQT          | 18/4/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 41                                                                     |
| 6   | Số: 1490/QĐ - HĐQT        | 20/4/2012 | Cử ông Bùi Xuân Hạnh tham gia đoàn công tác tại Hàn Quốc.                                    |
| 7   | Số: 42/NQ - HĐQT          | 22/5/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 42                                                                     |
| 8   | Số: 1808/QĐ - HĐQT        | 25/5/2012 | Sửa đổi Quy chế quản lý lao động, tiền lương và phân phối thu nhập trong Công ty.            |
| 9   | Số: 43/NQ - HĐQT          | 07/6/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 43                                                                     |
| 10  | Số: 2065/QĐ - HĐQT        | 11/6/2012 | Cử ông Nguyễn Công Hoan tham gia đoàn công tác tại Cộng hòa Slovakia và Ba Lan               |
| 11  | Số: 44/NQ - HĐQT          | 19/6/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 44                                                                     |
| 12  | Số: 45/NQ - HĐQT          | 31/7/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 45                                                                     |
| 13  | Số: 46/NQ - HĐQT          | 30/8/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 46. Danh sách Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2011 – 2015 tầm nhìn đến 2020 |
| 14  | Số: 295/QĐ - HĐQT         | 06/9/2012 | Phê duyệt dự án đầu tư và phát triển sản xuất năm 2012 - 2013                                |
| 15  | Số: 47 - A/NQ - HĐQT      | 11/9/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 47                                                                     |
| 15  | Số: 3244/QĐ - HĐQT        | 12/9/2012 | Điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2012                                                            |
| 17  | Số: 3243/QĐ - HĐQT        | 12/9/2012 | Kế hoạch SXKD tạm thời năm 2013                                                              |
| 19  | Số: 47 /NQ - HĐQT         | 27/9/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 47                                                                     |

|    |                    |            |                                                 |
|----|--------------------|------------|-------------------------------------------------|
| 19 | Số: 3321/QĐ - HĐQT | 11/10/2012 | Thành lập Ban Khoán – Quản trị chi phí sản xuất |
| 20 | Số: 3159/QĐ - HĐQT | 27/9/2012  | Sáp nhập cửa hàng vòng bi vào Chi nhánh         |
| 21 | Số: 3156/QĐ - HĐQT | 27/9/2012  | Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh công ty tại Hà Nội  |
| 22 | Số: 48 /NQ - HĐQT  | 05/11/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 48                        |
| 23 | Số: 49 /NQ - HĐQT  | 10/11/2012 | Nghị quyết kỳ họp thứ 49                        |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *hào*



*Nguyễn Công Hoàn*



# DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ tại công ty (Nếu có) | Số CMND /ĐKKD | Ngày cấp CMND /ĐKKD | Nơi cấp CMND /ĐKKD | Địa chỉ                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Công Hoan    |                                          | Chủ tịch HĐQT - GĐĐC         | 100370928     | 11/3/2005           | CA Quảng Ninh      | Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh  | 1,600                      | 0.004                         |         |
| 2  | Nguyễn Thị Búp      |                                          | Không                        | 60473973      | 22/5/1984           | CA Hoàng Liên Sơn  | Phường Phú trảng, Nghĩa Lộ, Yên Bái  |                            |                               |         |
| 3  | Nguyễn Thị Tươi     |                                          | Không                        | 12699624      | 15/7/2004           | CA Hà Nội          | Cục Lưu trữ Bộ CA Hà Nội             |                            |                               |         |
| 4  | Nguyễn Thị Dung     |                                          | Không                        | 60473617      | 18/6/2010           | CA Yên Bái         | Phường Phú trảng, Nghĩa Lộ, Yên Bái  |                            |                               |         |
| 5  | Nguyễn Thị Phấn     |                                          | Không                        | 60679370      | 25/4/2000           | CA Yên Bái         | Phường Trung Tâm, Nghĩa Lộ, Yên Bái  |                            |                               |         |
| 6  | Nguyễn Thị Hải Yến  |                                          | Không                        | 100715377     | 20/3/2002           | CA Quảng Ninh      | Yết kiêu, Tp Hạ Long, Quảng Ninh     |                            |                               |         |
| 7  | Đỗ Thị Minh         |                                          | Không                        | 101024026     | 16/12/2005          | CA Quảng Ninh      | Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |                            |                               |         |
| 8  | Nguyễn Chí Công     |                                          | Không                        | 100825736     | 1/6/2001            | CA Quảng Ninh      | Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |                            |                               |         |
| 9  | Nguyễn Thị Thu Nga  |                                          | Không                        | 100959097     | 22/8/2008           | CA Quảng Ninh      | Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |                            |                               |         |
| 10 | Lê Viết Sự          |                                          | Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc  | 100735942     | 21/3/2013           | CA Quảng Ninh      | Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 951                        | 0.002                         |         |
| 11 | Nguyễn Thị Oanh     |                                          | Không                        | 12825150      | 1/9/2005            | CA Hà Nội          | Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội   |                            |                               |         |
| 12 | Lê Viết Thành       |                                          | Không                        | 135187900     | 17/3/2003           | CA Vĩnh Phú        | Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội   |                            |                               |         |
| 13 | Lê Thị Lý           |                                          | Không                        | 12658054      | 11/11/2003          | CA Hà Nội          | Khối 2B Đông Anh, Hà Nội             |                            |                               |         |
| 14 | Lê Thị Lịch         |                                          | Không                        | 10986718      | 15/10/2009          | CA Hà Nội          | Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội       |                            |                               |         |

|    |                      |            |                             |           |            |               |                                      |        |       |
|----|----------------------|------------|-----------------------------|-----------|------------|---------------|--------------------------------------|--------|-------|
| 15 | Lê Thị Thiệp         |            | Không                       | 12825151  | 1/9/2005   | CA Hà Nội     | Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội       |        |       |
| 16 | Dương Thị Thanh Thủy | 041C074640 | Không                       | 100567756 | 11/11/2003 | CA Quảng Ninh | Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 1,267  | 0.003 |
| 17 | Lê Việt Anh          |            | Không                       | Còn nhỏ   |            |               | Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh |        |       |
| 18 | Lê Viết Toàn         |            | Không                       | Còn nhỏ   |            |               | Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh |        |       |
| 19 | Bùi Xuân Hạnh        |            | Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc | 100653284 | 20/7/2008  | CA Quảng Ninh | Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 12,267 | 0.030 |
| 20 | Bùi Đắc Hợp          |            | Không                       | 181187335 | 22/8/1979  | CA Nghệ Tĩnh  | Đức Thọ, Hà Tĩnh                     |        |       |
| 21 | Bùi Hoàn Châu        |            | Không                       | 35010697  | 20/9/1978  | CA Long Xuyên | Châu Phú, An Giang                   |        |       |
| 22 | Bùi Hồng Chương      |            | Không                       | 183065707 | 6/3/2009   | CA Hà Tĩnh    | Đức Thọ, Hà Tĩnh                     |        |       |
| 23 | Bùi Xuân Phúc        |            | Không                       | 362141723 | 9/4/2003   | CA Cần Thơ    | Châu Thanh, Hậu Giang                |        |       |
| 24 | Bùi Xuân Thanh       |            | Không                       | 24621087  | 27/9/2006  | CA Tp HCM     | Sỹ quan quân đội                     |        |       |
| 25 | Bùi Xuân Minh        |            | Không                       | 362369339 | 26/11/2008 | CA Cần Thơ    | Tp Cần Thơ                           |        |       |
| 26 | Bùi Thị Xuân Tân     |            | Không                       | 101165342 | 11/5/2009  | CA Quảng Ninh | Hạ Long, Quảng Ninh                  |        |       |
| 27 | Mạc Thị Nhung        | 041C075442 | Không                       | 101092983 | 27/12/2007 | CA Quảng Ninh | Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 25,148 | 0.062 |
| 28 | Bùi Quốc Dũng        |            | Không                       | Còn nhỏ   |            |               | Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh |        |       |
| 29 | Bùi Quốc Trung       |            | Không                       | Còn nhỏ   |            |               | Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh |        |       |
| 30 | Nguyễn Văn Thế       |            | Ủy viên HĐQT                | 100008607 | 18/11/2004 | CA Quảng Ninh | Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh        | 2,028  | 0.005 |
| 31 | Nguyễn Thị Sim       |            | Không                       | 15053447  | 10/4/2006  | CA Thái Bình  | Kiến Xương, Thái Bình                |        |       |



|    |                      |                |              |  |           |            |                |                                |        |       |  |
|----|----------------------|----------------|--------------|--|-----------|------------|----------------|--------------------------------|--------|-------|--|
| 32 | Nguyễn Văn Vương     |                | Không        |  | 150457700 | 13/7/2006  | CA Thái Bình   | Kiến Xương, Thái Bình          |        |       |  |
| 33 | Nguyễn Văn Dũng      |                | Không        |  | 100559611 | 14/5/2009  | CA Quảng Ninh  | Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |        |       |  |
| 34 | Nguyễn Thị Dung      |                | Không        |  | 100959778 | 17/11/2004 | CA Quảng Ninh  | Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |        |       |  |
| 35 | Nguyễn Thị Bích Hảo  | 041C07477<br>3 | Không        |  | 100102928 | 17/11/2004 | CA Quảng Ninh  | Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh  | 1,521  | 0.004 |  |
| 36 | Nguyễn Thị Tuyết Nga |                | Không        |  | 132125333 | 15/10/2008 | CA Hà Nội      | Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |        |       |  |
| 37 | Đinh Văn Tấn         |                | Ủy viên HĐQT |  | 100931316 | 11/11/2003 | CA Quảng Ninh  | Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh  | 17,110 | 0.042 |  |
| 38 | Đinh Văn Tâm         |                | Không        |  | 161134437 | 11/4/1979  | CA Hà Nam Ninh | Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam     |        |       |  |
| 39 | Nguyễn Thị Minh      |                | Không        |  | 161134367 | 12/4/1979  | CA Hà Nam Ninh | Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam     |        |       |  |
| 40 | Đinh Thị Dung        |                | Không        |  | 161384164 | 9/6/1980   | CA Hà Nam Ninh | Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam     |        |       |  |
| 41 | Đinh Thị Quỳnh       |                | Không        |  | 168329582 | 12/7/2007  | CA Hà Nam      | Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam     |        |       |  |
| 42 | Đinh Văn Tạ          |                | Không        |  | 11648746  | 11/1/2007  | CA Hà Nội      | Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội |        |       |  |
| 43 | Phạm Thị Hiền        |                | Không        |  | 100420157 | 15/11/2004 | CA Quảng Ninh  | Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |        |       |  |
| 44 | Đinh Gia Khánh       |                | Không        |  | 100747282 | 21/4/1998  | CA Quảng Ninh  | Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |        |       |  |
| 45 | Đinh Mai Phương      |                | Không        |  | 100931386 | 12/11/2003 | CA Quảng Ninh  | Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |        |       |  |
| 46 | Tăng Bá Khang        |                | P Giám đốc   |  | 101010558 | 12/8/2010  | CA Quảng Ninh  | Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh   |        |       |  |
| 47 | Đỗ Thị Tâm           |                | Không        |  | 140572926 | 23/5/2007  | CA Hải Dương   | Thanh Hà, Hải Dương            |        |       |  |
| 48 | Tăng Bá Tùng         |                | Không        |  | 142350988 | 6/6/2008   | CA Hải Dương   | Thanh Hà, Hải Dương            |        |       |  |

|    |                       |                |              |  |            |            |               |                               |      |       |
|----|-----------------------|----------------|--------------|--|------------|------------|---------------|-------------------------------|------|-------|
| 49 | Tăng Bá Huy           |                | Không        |  | 101041198  | 24/5/2006  | CA Quảng Ninh | Cầm Phả, Quảng Ninh           |      |       |
| 50 | Tăng Thị Huý          |                | Không        |  | 140573026  | 19/10/1976 | CA Hải Dương  | Thanh Hà, Hải Dương           |      |       |
| 51 | Tăng Bá Hoài          |                | Không        |  | 141158880  | 10/7/1981  | CA Hải Dương  | Thanh Hà, Hải Dương           |      |       |
| 52 | Tăng Thị Hẹ           |                | Không        |  | 141454936  | 6/11/1986  | CA Hải Dương  | Thanh Hà, Hải Dương           |      |       |
| 53 | Thái Thị Thoa         |                | Không        |  | 100783569  | 11/10/1999 | CA Quảng Ninh | Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh  |      |       |
| 54 | Tăng Bá Khải          |                | Không        |  | Còn nhỏ    |            |               | Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh  |      |       |
| 55 | Tăng Đức Hà           |                | Không        |  | Còn nhỏ    |            |               | Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh  |      |       |
| 56 | Triệu Hải Vân         |                | Phó Giám đốc |  | 100021232  | 16/11/2004 | CA Quảng Ninh | Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh | 2965 | 0.007 |
| 57 | Lại Thị Hợi           |                | Không        |  | 100053638  | 16/6/2004  | CA Quảng Ninh | TP Hạ Long, Quảng Ninh        |      |       |
| 58 | Triệu Thị Liên Tâm    |                | Không        |  | 101056558  | 22/6/2010  | CA Quảng Ninh | TP Hạ Long, Quảng Ninh        |      |       |
| 59 | Triệu Thị Minh Nguyệt |                | Không        |  | 100039850  | 10/8/2004  | CA Quảng Ninh | TP Hạ Long, Quảng Ninh        |      |       |
| 60 | Triệu Thị Liên Châu   |                | Không        |  | 100558880  | 13/4/2009  | CA Quảng Ninh | TP Hạ Long, Quảng Ninh        |      |       |
| 61 | Triệu Hải Long        |                | Không        |  | 13006978   | 9/11/2007  | CA Hà Nội     | Gia Lâm, Hà Nội               |      |       |
| 62 | Triệu hải Sơn         |                | Không        |  | M8014288   | 1/4/2008   | Australia     | Australia                     |      |       |
| 63 | Trần Thị Hằng         | 041C07470<br>4 | Không        |  | 100363449  | 17/11/2004 | CA Quảng Ninh | Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh | 2028 | 0.005 |
| 64 | Triệu Hải Hoàng       |                | Không        |  | 1010695387 | 1/4/2010   | CA Quảng Ninh | Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh |      |       |
| 65 | Triệu Thị Quỳnh Nga   |                | Không        |  | 101027525  | 18/12/2008 | CA Quảng Ninh | Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh |      |       |

10/11/2014



|    |                       |  |                |           |            |  |                   |                                   |       |       |
|----|-----------------------|--|----------------|-----------|------------|--|-------------------|-----------------------------------|-------|-------|
| 66 | Hoàng Mạnh Hùng       |  | Trưởng BKS     |           |            |  | CA Quảng Ninh     | Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh    |       |       |
| 67 | Hoàng Văn Huyền       |  | Không          | 25198739  | 10/9/2009  |  | CA TP Hồ Chí Minh | Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương    |       |       |
| 68 | Bùi Thị Nhung         |  | Không          | 25365445  | 27/9/2010  |  | CA TP Hồ Chí Minh | Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương    |       |       |
| 69 | Hoàng Thị Hồng        |  | Không          | 140062245 | 11/5/2007  |  | CA Hải Dương      | Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương      |       |       |
| 70 | Hoàng Thu Hà          |  | Không          | 100366608 | 14/1/2005  |  | CA Quảng Ninh     | Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh    |       |       |
| 71 | Hoàng Văn Huy         |  | Không          | 23860059  | 8/11/2000  |  | CA Tp HCM         | Trần Hưng Đạo, Q1, Tp Hồ Chí Minh |       |       |
| 72 | Hoàng Thu Hằng        |  | Không          | 100695400 | 12/5/1995  |  | CA Quảng Ninh     | Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh     |       |       |
| 73 | Hoàng Văn Hưng        |  | Không          | 100769613 | 13/3/1999  |  | CA Quảng Ninh     | Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh    |       |       |
| 74 | Hoàng Thị Thanh Huyền |  | Không          | 23502117  | 31/12/2008 |  | CA Tp HCM         | Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh            |       |       |
| 75 | Phan Thị Thanh Phương |  | Không          | 100484268 | 9/2/2005   |  | CA Quảng Ninh     | Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh    |       |       |
| 76 | Hoàng Lê Minh         |  | Không          | Còn nhỏ   |            |  |                   | Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh    |       |       |
| 77 | Hoàng Anh Thư         |  | Không          | Còn nhỏ   |            |  |                   | Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh    |       |       |
| 78 | Nguyễn Chí Sinh       |  | Thành viên BKS | 100681520 | 18/11/1995 |  | CA Quảng Ninh     | Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh     | 1,585 | 0.004 |
| 79 | Nguyễn Thị Dung       |  | Không          | 170166556 | 19/9/2007  |  | CA Thanh Hoá      | Thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hoá         |       |       |
| 80 | Nguyễn Thị Yến        |  | Không          | 171132294 | 11/9/2007  |  | CA Thanh Hoá      | Thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hoá         |       |       |
| 81 | Lê Thị Quỳnh Hương    |  | Không          | 101166808 | 30/1/2010  |  | CA Quảng Ninh     | Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh     |       |       |
| 82 | Nguyễn Thị Hương Ly   |  | Không          | 101166691 | 1/7/2010   |  | CA Quảng Ninh     | Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh     |       |       |



|    |                     |                |                |           |            |               |                                |       |       |
|----|---------------------|----------------|----------------|-----------|------------|---------------|--------------------------------|-------|-------|
| 83 | Nguyễn Thị ái Loan  |                | Thành viên BKS | 100611111 | 16/11/2004 | CA Quảng Ninh | Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 1,711 | 0.004 |
| 84 | Nguyễn Khắc Bình    |                | Không          | 140103984 | 12/4/1980  | CA Hải Dương  | Tp Hải Dương, Hải Dương        |       |       |
| 85 | Nguyễn Mạnh Hùng    |                | Không          | 140184576 | 15/7/1982  | CA Hải Dương  | Tp Hải Dương, Hải Dương        |       |       |
| 86 | Nguyễn Thị KIm Liên |                | Không          |           |            |               | Tp Hải Dương, Hải Dương        |       |       |
| 87 | Nguyễn Thị Mùi      |                | Không          | 141585905 | 6/8/1989   | CA Hải Dương  | Tp Hải Dương, Hải Dương        |       |       |
| 88 | Nguyễn Thành Sâm    |                | Không          | 140043412 | 10/4/1978  | CA Hải Dương  | Tp Hải Dương, Hải Dương        |       |       |
| 89 | Nguyễn Đức Long     |                | Không          | 142742799 | 1/9/2010   | CA Hải Dương  | Tp Hải Dương, Hải Dương        |       |       |
| 90 | Nguyễn Thị Ân       |                | Không          | 140256771 | 28/10/2002 | CA Hải Dương  | Tp Hải Dương, Hải Dương        |       |       |
| 91 | Vũ Xuân Thanh       | 041Co7461<br>6 | Không          | 100432926 | 27/9/2008  | CA Quảng Ninh | Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 2,028 | 0.005 |
| 92 | Vũ Xuân Hoà         |                | Không          | 100959948 | 28/2/2008  | CA Quảng Ninh | Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh |       |       |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*học*



*Nguyễn Công Hoàn*